

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí  
tại Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô giai đoạn 2021-2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và ngày 18/01/2024; Luật Du lịch ngày 19/6/2017; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Đa dạng sinh học ngày 10/12/2018; Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 Hợp nhất Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNNPTNT ngày 26/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2162/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí, nhiệm vụ xây dựng: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Công văn số 1183/TCLN-DDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 71/TTr-SNN ngày 19/4/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô giai đoạn 2021-2030, với một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên Đề án:** Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô.

**2. Tên chủ rừng:** Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô.

**3. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2021 – 2030.

#### **4. Mục tiêu**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án quản lý rừng bền vững Khu BTTN Ea Sô trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác tiềm năng lợi thế về đa dạng sinh học, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Thông qua phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên, văn hóa, di tích lịch sử của khu rừng, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và bảo tồn văn hóa cộng đồng địa phương.

- Phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch phục vụ nghỉ ngơi, giải trí, tham quan, học tập và nghiên cứu khoa học, làm phong phú thêm các hoạt động du lịch của huyện Ea Kar nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung.

- Nâng cao năng lực quản lý cho Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô.

- Làm cơ sở để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô (hiện nay) hoặc là Vườn quốc gia Ea Sô (sau khi hoàn thành Dự án nâng hạng Khu BTTN Ea Sô thành Vườn quốc gia Ea Sô) theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác liên quan.

#### **5. Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các loại sản phẩm du lịch**

##### **5.1. Tài nguyên thiên nhiên:**

Khu BTTN Ea Sô có nhiều kiểu thảm thực vật, sinh cảnh khác nhau. Kiểu trảng cỏ bằng phẳng, rộng lớn tạo điều kiện thuận lợi về nguồn thức ăn, điều kiện cư trú cho nhiều loài động vật, đặc biệt là các loài động vật ăn cỏ, các loài thú guốc chẵn, điều này đã góp phần hình thành nên khu hệ động vật rừng khá phong phú về thành phần loài và có tính riêng biệt, đặc hữu.

Kết quả đánh giá, cập nhật danh lục động vật hoang dã, ghi nhận ở khu BTTN Ea Sô có 279 loài thuộc 92 họ, 29 bộ ở 4 lớp thú, chim, bò sát, ếch nhái; trong đó, lớp chim chiếm tỷ trọng số loài cao nhất, lên đến 173 loài, cho thấy Khu BTTN Ea Sô chứa đựng một khu hệ chim quan trọng, có nhiều loài quý hiếm, đặc hữu cho vùng Tây Nguyên; tiếp theo là lớp thú với 63 loài trong đó tập trung các loài thú lớn, guốc chẵn quý hiếm. Hệ thực vật ở Khu BTTN Ea Sô rất đa dạng và phong phú với hơn 715 loài thuộc 141 họ, 51 bộ, ở 6 lớp thuộc 5 ngành; bao gồm đa số các loài quý, hiếm, có nguy cơ bị đe dọa và đặc hữu của vùng Tây Nguyên. Ngoài ra, Khu BTTN Ea Sô đa dạng cảnh quan có giá trị thẩm mỹ cao chứa đựng tiềm năng du lịch sinh thái kết hợp với văn hóa của người địa phương.

##### **5.2. Tài nguyên du lịch:**

- Cảnh quan trảng cỏ rộng lớn: Cung cấp thức ăn, sinh cảnh sống cho các loài thú lớn và cho du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Cảnh quan đồng cỏ mà Khu BTTN Ea Sô sở hữu hầu như không tìm thấy được ở bất cứ khu rừng đặc dụng nào trong nước, vì vậy nó được xem là cảnh quan đặc hữu của Ea Sô, đóng góp vào việc bảo tồn đa dạng sinh học cũng như cung cấp tiềm năng cho du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Cảnh quan suối, khe, thác ghềnh: Dòng suối Ea Puich đóng vai trò quan trọng trong cân bằng hệ sinh thái trong khu rừng đặc dụng, đồng thời chảy dọc theo các cánh rừng nguyên sinh và đồng cỏ rộng lớn và thay đổi theo địa hình tạo nên các thác đẹp như thác Bay, thác Ea Mai - Cà Te. Vai trò của cảnh quan sông suối ở Khu BTTN Ea Sô là yếu tố quan trọng trong thành phần hệ sinh thái phục vụ bảo tồn và là tiềm năng lớn để thiết lập các tuyến du lịch nghỉ dưỡng, tham quan, bơi lội.

- Cảnh quan rừng nguyên sinh núi thấp và trung bình: Tập trung ở phía bắc suối Ea Puich là nơi trú ẩn, sinh cảnh sống của các loài thú trong mùa khô và là cảnh quan hùng vĩ khi leo lên các ngọn núi để quan sát. Vì vậy đây là một bộ phận quan trọng trong hệ sinh thái của Khu BTTN Ea Sô đồng thời là tiềm năng để tổ chức du lịch ngắm cảnh, leo núi, nghỉ dưỡng.

### 5.3. Các sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng:

- Các dòng sản phẩm du lịch sinh thái chủ yếu: Du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch hội nghị, hội thảo; du lịch sinh thái trải nghiệm văn hóa, bản sắc người dân tộc tại địa phương,...

- Dịch vụ du lịch: Lưu trú, nghỉ dưỡng, hướng dẫn viên du lịch; ẩm thực, tham quan, cắm trại; tổ chức biểu diễn nghệ thuật, khám phá mạo hiểm, bơi thuyền, leo núi; tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học,...

## 6. Địa điểm du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng và quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái

### 6.1. Các điểm (khu) du lịch sinh thái:

- Điểm 1. Điểm du lịch sinh thái Khu vực thác Bay: có diện tích 1.061,90 ha; bao gồm các tiểu khu 635, 637 thuộc xã Ea Sô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Điểm 2. Điểm du lịch sinh thái Khu vực ven hồ thủy điện Krông H'Năng: có diện tích 1.493,64 ha; bao gồm các tiểu khu 628, 630, 634, 636 thuộc xã Ea Sô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

### 6.2. Các tuyến du lịch sinh thái:

- Tuyến 1: Tuyến thác Ea Mai - Cà Te.
- Tuyến 2: Tuyến suối Lim - suối Hồ.
- Tuyến 3: Tuyến thác Bay.
- Tuyến 4: Đồng cỏ và suối Ea Puich.

6.3. Các điểm liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 01/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Ban quản lý khu BTTN Ea Sô giai đoạn 2021-2030; trong đó, tổng diện tích liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí kết hợp bảo tồn thiên nhiên tại Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô là 2.555,54 ha; cụ thể như sau:

| TT | Vị trí                                | Tiểu khu                                                                                                                                       | Diện tích (ha)  |                    |                    |
|----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|
|    |                                       |                                                                                                                                                | Tổng            | Phục hồi sinh thái | Dịch vụ hành chính |
| 1  | Khu vực thác Bay                      | Khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tiểu khu 635 và khoảnh 1, 3 tiểu khu 637                                                                            | 1.061,90        |                    | 1.061,90           |
| 2  | Khu vực ven hồ thủy điện Krông H'Năng | Khoảnh 7 tiểu khu 628; khoảnh 4, 6, 7 tiểu khu 630; khoảnh 1, 2, 3, 4, 6 của tiểu khu 636 và khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của tiểu khu 634 | 1.493,64        | 1.493,64           |                    |
|    | <b>Tổng</b>                           |                                                                                                                                                | <b>2.555,54</b> | <b>1.493,64</b>    | <b>1.061,90</b>    |

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

6.4. Quản lý xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng:

Các công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các điểm liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo Điều 15 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNNPTNT ngày 26/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác liên quan.

- Chỉ được xây dựng các công trình ở những nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi.

- Các công trình xây dựng, mật độ xây dựng của khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên của khu rừng; phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## **7. Cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

- Ban quản lý khu BTTN Ea Sô được phép cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đặc dụng thông qua hợp đồng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Việc cho thuê môi trường rừng đặc dụng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải được thông báo công khai, rộng rãi.

- Giá cho thuê môi trường rừng do các bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Trường hợp có hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề nghị được thuê môi trường rừng thì tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thuê không quá 30 năm, định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê.

- Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, Ban quản lý khu BTTN Ea Sô phải thực hiện kiểm kê, thống kê hiện trạng tài nguyên rừng theo trạng thái trên diện tích cho thuê để làm căn cứ bàn giao mốc giới, hiện trạng và quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

- Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng xây dựng và triển khai thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác liên quan.

## **8. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn:**

Tổng kinh phí thực hiện đề án: 149.662 triệu đồng, trong đó:

### **8.1. Phân theo nguồn vốn:**

- Vốn ngân sách nhà nước: dự kiến 8.562 triệu đồng, chiếm 5,7% tổng vốn đề án; bao gồm: vốn sự nghiệp: khoảng 1.562 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển: 7.000 triệu đồng.

- Vốn xã hội hóa: dự kiến 116.450 triệu đồng, chiếm 77,8% tổng vốn của đề án; bao gồm: nguồn vốn thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư, vốn liên kết với các công ty kinh doanh du lịch; vốn từ các nguồn thu dịch vụ được tái đầu tư lại,...

- Vốn hợp pháp khác: dự kiến 24.650 triệu đồng, chiếm 16,5% tổng vốn của đề án; bao gồm: nguồn từ dịch vụ môi trường, thu từ kinh doanh du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng và các nguồn thu hợp pháp khác.

### **8.2. Phân theo giai đoạn đầu tư:**

- Giai đoạn 2021-2025: 640 triệu đồng.

- Giai đoạn 2026-2030: 149.022 triệu đồng.

## **9. Các nhóm giải pháp thực hiện:**

- Nhóm giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường;

- Nhóm giải pháp cơ chế, chính sách đầu tư và thu hút vốn đầu tư;

- Nhóm giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư;

- Nhóm giải pháp tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn nhân lực;

- Nhóm giải pháp phát triển hạ tầng giao thông cơ sở vật chất kỹ thuật;

- Nhóm giải pháp xúc tiến, quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;

- Nhóm giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ;
- Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa;
- Nhóm giải pháp về cơ chế quản lý.

## **10. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

### **10.1. Tổ chức giám sát thường xuyên:**

Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô có trách nhiệm tiến hành kiểm tra, đánh giá các hoạt động du lịch tại lâm phần của đơn vị thường xuyên trong suốt quá trình tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; nhằm phát hiện, cảnh báo và đề ra các biện pháp giải quyết kịp thời khi có các hoạt động vi phạm quy định, đảm bảo các hoạt động trong khu rừng đặc dụng phù hợp với những yêu cầu đặt ra trên các mặt từ kinh tế, xã hội và môi trường.

### **10.2. Tổ chức đánh giá định kỳ:**

Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND huyện Ea Kar xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát định kỳ về công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường; hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng, cơ sở du lịch; số lượng khách du lịch,... trong rừng đặc dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành trong suốt thời gian cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch. Định kỳ 5 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng đối với bên thuê môi trường rừng kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Hết thời gian cho thuê, nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu thì chủ rừng xem xét tiếp tục kéo dài thời gian cho thuê.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô:**

- Công bố công khai các nội dung của Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Đề án sau khi được phê duyệt.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch; đề xuất các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và phù hợp Phương án quản lý rừng bền vững của đơn vị.

- Quy định các tiêu chí kỹ thuật để xét chọn các hồ sơ thuê môi trường rừng, bao gồm một số tiêu chí cơ bản sau: Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; Phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt; Phương án đầu tư tài chính, dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng; Cam kết thời gian thực hiện dự án, thời gian khai thác; Các điều kiện chuyên môn khác về quản lý rừng bền vững do chủ rừng quyết định,... Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô căn cứ hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân, tổ chức đánh giá để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng bảo đảm theo tiêu chí của hồ sơ kỹ thuật và chịu trách nhiệm về việc

lựa chọn của mình. Sau khi lựa chọn được tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo, theo dõi và giám sát.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Ea Kar) tổ chức đấu giá trong trường hợp có hai tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề nghị được thuê môi trường rừng tại cùng một địa điểm, nhằm chọn nhà đầu tư vừa có sản phẩm du lịch sinh thái tốt vừa có giá thuê môi trường rừng cao hơn; trong đó, chất lượng là ưu tiên và đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Có các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; chủ trì, phối hợp với các nhà đầu tư lập các dự án, tiểu dự án đầu tư và các phương án liên kết, kêu gọi đầu tư kết hợp bảo vệ, phát triển rừng bền vững trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cho thuê môi trường rừng, nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu, chi khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án, các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cho Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, chủ trì, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm và 5 năm.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung, kế hoạch của Đề án đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về đầu tư, đất đai, xây dựng, lâm nghiệp, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

- Tham mưu cho UBND tỉnh lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm, giai đoạn với thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của nhà đầu tư được xét chọn thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô, làm căn cứ cho việc ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô.

- Tham gia Hội đồng đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền đối với chủ rừng trong việc quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, kinh phí chi trả dịch vụ

môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu, chi khác theo quy định.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan tham mưu, cân đối, bố trí nguồn vốn, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và thẩm định chủ trương đầu tư để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo nội dung Đề án theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Phối hợp hỗ trợ trong xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng; hỗ trợ kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án.

### 4. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị liên quan để tham mưu, báo cáo UBND, HĐND tỉnh cân đối các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước trong kế hoạch ngân sách hàng năm và nguồn vốn lồng ghép do ngân sách tỉnh bố trí để thực hiện các nội dung của Đề án đạt hiệu quả, đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá, phí trong quá trình thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính.

- Tham gia Hội đồng đấu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô.

### 5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Ea Kar và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô, các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, kinh doanh các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng; lồng ghép kế hoạch, chương trình, quy hoạch phát triển du lịch toàn tỉnh với phát triển du lịch tại Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô và kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các dự án đầu tư không đúng quy hoạch. Thực hiện quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên du lịch sinh thái tại Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô.

- Hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô với các khu du lịch, điểm du lịch trong

và ngoài tỉnh gắn với nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thị trường khách du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô nói riêng và nhu cầu toàn tỉnh nói chung.

- Tham gia Hội đồng đầu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô.

#### 6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, thẩm định nội dung cập nhật kế hoạch sử dụng đất của Đề án vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, làm cơ sở thu hút đầu tư và triển khai dự án đầu tư hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập, thực hiện phương án, thủ tục bảo vệ môi trường, quản lý đất đai trong thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

#### 7. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng, kiến trúc trong triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn về vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường và chủ trì thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: căn cứ chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác truyền thông, quảng bá tiềm năng, lợi thế về du lịch tại Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung để thu hút các nhà đầu tư và truyền tải thông tin đến khách du lịch.

9. Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk: theo chức năng, nhiệm vụ được giao để phối hợp, theo dõi, hỗ trợ Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, khai thác du lịch sinh thái theo nội dung Đề án.

10. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Ea Kar để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

#### 11. Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar:

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô triển khai thực hiện tốt Đề án nhằm phát triển loại hình du lịch sinh

thái có trách nhiệm với môi trường, gìn giữ được giá trị hoang sơ của cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng địa phương một cách hiệu quả và bền vững; hỗ trợ thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn. Chỉ đạo các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái.

- Tham gia Hội đồng đầu giá thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô.

**12. Trách nhiệm của nhà đầu tư thuê môi trường rừng ở Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô:**

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký với Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô; sử dụng diện tích được thuê đúng mục đích, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc lập dự án phải tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác liên quan và phù hợp với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Phối hợp với Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng thương hiệu du lịch sinh thái và quảng bá, xúc tiến phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái có đẳng cấp quốc gia và quốc tế.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trong việc liên kết các sản phẩm du lịch và thu hút lao động của địa phương thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHC Công tỉnh;
- Các phòng: NNMT, TH, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Q\_07b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**